

Số: 350 /2024/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 487/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Thành T**, sinh năm 1980.

ĐKTT: Số H, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Trang C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M)**.

Địa chỉ: Số A L, Phường T, Quận C, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thành T và chị Nguyễn Thị T1 Chị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thành T và chị Nguyễn Thị T1 Chị thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 43 ngày 02

tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Trần Thành T và chị Nguyễn Thị T1 Chị có 02 con chung tên Trần Đại P, sinh ngày 23/11/2009, Trần Vạn P1, sinh ngày 06/6/2012.

Anh Trần Thành T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Đại P, sinh ngày 23/11/2009, Trần Vạn P1, sinh ngày 06/6/2012 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng cháu Đại P, cháu Vạn P1.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Trần Thành T không yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 Chị cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T1 Chị không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Thành Trung trực T2 nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị T1 Chị trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xét đến.

- Về nợ chung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q không có yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thành T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003997 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, anh Trần Thành T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND thị trấn Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ